TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẠC SƠN** **TỈNH HOÀ BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 61/2023/HS-ST
Ngày: 07-11-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC SƠN - TỈNH HOÀ BÌNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Thiệu; Bà Bùi Thị Nhen

- ***Thư ký ghi biên bản phiên toà***: ông Bùi Văn Hường- Thư ký Toà án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên toà***: ông Lê Xuân Trường- Kiểm sát viên sơ cấp thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

Ngày 07/11/2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 86/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2023/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

Bùi Văn T, sinh ngày 13/1/1986 tại huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Nơi cư trú: phố Nghĩa Dân, thị trấn Vụ Bản, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ văn hóa (học vấn) 9/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn D, sinh năm 1962 và bà Bùi Thị M, sinh năm 1965. Vợ là Bùi Thị M, sinh năm 1987; Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 27/07/2023 đến ngày 05/08/2023 chuyển sang tạm giam cho đến nay tại nhà tạm giữ Công an huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Có mặt;

- Người chứng kiến:

+ Phạm Hải S, sinh năm 1965. Địa chỉ: phố Hữu Nghị, thị trấn Vụ Bản, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt;

+ Đồng Văn T, sinh năm 1969. Địa chỉ: Địa chỉ: phố Thống Nhất, thị trấn Vụ Bản, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Văn T, sinh năm 1986 là đối tượng nghiện chất ma túy. Vào hồi 19 giờ 00 phút ngày 27/7/2023, T đi bộ từ nhà ra khu vực chợ Nghĩa, thị trấn Vụ Bản, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hoà Bình với mục đích tìm mua ma tuý về để sử dụng cho bản thân. Tại đây, T đã gặp một người đàn ông không quen biết, không rõ đặc điểm nhận dạng có biểu hiện nghiện chất ma túy nên T đã hỏi và mua được của người này 04 (một) gói ma túy với số tiền là 1.000.000đ (một triệu đồng). Sau đó, T đi bộ trở về nhà. Đến khoảng 20 giờ 25 phút cùng ngày, khi T đang đi bộ tại đoạn đường thuộc phố Nghĩa Dân, thị trấn Vụ Bản, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hoà Bình thì bị Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma tuý Công an tỉnh Hoà Bình phối hợp với Công an huyện Lạc Sơn phát hiện, bắt quả tang và thu giữ tại bên trong túi áo ngực bên trái phía trước của T đang mặc có 04 (bốn) gói giấy bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng (T khai nhận là chất ma tuý).

Khám xét khẩn cấp tại nơi ở của Bùi Văn T, Công an huyện Lạc Sơn không thu giữ gì thêm.

Tại bản kết luận giám định số: 351/KL- KTHS ngày 04/8/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình kết luận: Chất bột dạng cục màu trắng kí hiệu từ M1 đến M4 trong phong bì niêm phong, một mặt có ghi "Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Bùi Văn T, sinh năm 1986, trú tại: Phố Nghĩa Dân - Vụ Bản - Lạc Sơn - Hòa Bình" gửi giám định có tổng khối lượng 0,42g *(Không phẩy bốn mươi hai gam),* là ma túy, loại Heroine.

Quá trình điều tra, truy tố Bùi Văn T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được.

Về thủ đoạn, động cơ, mục đích phạm tội: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, mục đích bị cáo tàng trữ để sử dụng cho bản thân.

Nguyên nhân, điều kiện dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo: Do bị cáo là người nghiện ma túy nên tàng trữ để sử dụng.

Cáo trạng số: 62/CT-VKS ngày 05/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn đã Quyết định truy tố bị cáo Bùi Văn T về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma Tuý" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Thực hành quyền công tố tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đồng thời đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 18 đến 21 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 (một) phong bì niêm phong của Công an tỉnh Hòa Bình, một mặt có ghi "Mẫu vật còn lại sau khi giám định. Vụ: Bùi Văn T, sinh năm 1986, có hành vi phạm tội về ma túy xảy ra ngày 27/07/2023 tại thị trấn Vụ Bản, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình". Mép dán có dấu và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong cùng toàn bộ vỏ bao gói còn lại sau giám định hiện chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn quản lý chờ xử lý. Đề nghị tịch thu tiêu hủy theo qui định tại điểm c khoản 1 Điều 47 bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a và c khoản 2 Điều 106 bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo T tại khu vực chợ Nghĩa, thị trấn Vụ Bản, huyện Lạc Sơn vào ngày 27/07/2023 do không rõ tên, tuổi, địa chỉ

và đặc điểm nhận dạng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lạc Sơn đang tiếp tục điều tra, khi nào làm rõ sẽ xử lý theo quy định nên đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết trong vụ án.

Bị cáo không có lời bào chữa, nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] *Về hành vi phạm tội*: Lời khai nhận của bị cáo Bùi Văn T tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo; những người chứng kiến, phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, các vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận:

Hồi 20 giờ 25 phút ngày 27/7/2023, tại đoạn đường thuộc phố Nghĩa Dân, thị trấn Vụ Bản, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hoà Bình, do bản thân nghiện ma túy nên Bùi Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép tại bên trong túi áo ngực bên trái phía trước của T đang mặc 0,42gam *(không phẩy bốn hai gam)* chất ma túy, loại Heroine nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện bắt quả tang cùng tang vật. Hành vi của bị cáo đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Về tính chất của hành vi phạm tội*: Hành vi của bị cáo Bùi Văn T là nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma tuý, làm mất trật tự trị an, gây tác hại rất lớn về nhiều mặt cho đời sống xã hội. Heroin là chất ma tuý rất độc hại, tàn phá và hủy hoại sức khỏe con người, là một trong những nguyên nhân chính phát sinh ra các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm đặc biệt nghiêm trọng khác. Khi thực hiện hành vi, bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, nhận thức đầy đủ về tác hại của ma tuý nhưng vẫn cố tình thực hiện- lỗi của bị cáo là lỗi cố ý trực tiếp.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng quy định tại điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố Bùi Văn T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; là người dân tộc thiểu số; có ông nội là Bùi Văn Sướn là

người có công với cách mạng thỏa mãn qui định về tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần được xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo trong quá trình lượng hình.

[5] *Về hình phạt chính*: Căn cứ vào hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo; Căn cứ tiền án, tiền sự, nhân thân của bị cáo; Căn cứ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo HĐXX xét thấy cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc cách ly xã hội một thời gian đối với bị cáo mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] *Về hình phạt bổ sung*: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma tuý, nghề nghiệp không ổn định, không có tài sản riêng. Hội đồng xét xử Quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[7] *Vật chứng của vụ án gồm*: 01 (một) phong bì niêm phong của Công an tỉnh Hòa Bình, một mặt có ghi "Mẫu vật còn lại sau khi giám định. Vụ: Bùi Văn T, sinh năm 1986, có hành vi phạm tội về ma túy xảy ra ngày 27/07/2023 tại thị trấn Vụ Bản, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình". Mép dán có dấu và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong cùng toàn bộ vỏ bao gói còn lại sau giám định là vật nhà nước cấm tàng trữ hiện chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn quản lý chờ xử lý cần tịch thu tiêu hủy theo qui định tại điểm c khoản 1 Điều 47 bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a và c khoản 2 Điều 106 bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo T tại khu vực chợ Nghĩa, thị trấn Vụ Bản, huyện Lạc Sơn vào ngày 27/07/2023 do không rõ tên, tuổi, địa chỉ và đặc điểm nhận dạng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lạc Sơn đang tiếp tục điều tra nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt đối với bị cáo và các vấn đề khác.

[10] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Định 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma Tuý".

Về mức hình phạt: Xử phạt bị cáo Bùi Văn T 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/07/2023 (Ngày bị cáo bị tạm giữ).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 bộ luật hình sự; Khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy đối với 01 (một) phong bì niêm phong của Công an tỉnh Hòa Bình, một mặt có ghi "Mẫu vật còn lại sau khi giám định. Vụ: Bùi Văn T, sinh năm 1986, có hành vi phạm tội về ma túy xảy ra ngày 27/07/2023 tại thị trấn Vụ Bản, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình". Mép dán có dấu và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong bên trong có chứa toàn bộ số ma tuý cùng toàn bộ vỏ bao gói còn lại sau giám định là vật nhà nước cấm tàng trữ.

(Vật chứng nêu trên hiện được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn theo đúng mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng và phiếu nhập kho ngày 16/10/2023).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Định 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Bùi Văn T phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Lạc Sơn;
- CCTHADS huyện Lạc Sơn;
- Công an huyện Lạc Sơn;
- UBND TT Vụ Bản;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hồng